

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP KỲ THI THÁNG 6/2025
Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng khoá 10

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Số MH/MĐ thi lại, học lại	Ghi chú
1	22Q30110101	Điều dưỡng 10A	Lê Thục	Anh	23.03.2004	6.6	6	Chính trị: 5.8, Điểm thi: 4.5
2	22Q30110104	Điều dưỡng 10A	Phạm Văn	Anh	29.06.2004	6.4	10	Chính trị: 4.7, Điểm thi: 3.0
3	22Q30110116	Điều dưỡng 10A	Trần Thị Bạch	Dương	28.12.2004	6.8	9	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5 Mô đun 1: 5.5, Điểm thi: 4.5
4	22Q30110125	Điều dưỡng 10A	Phạm Huy	Hoàng	28.01.2004	6.7	10	Mô đun 6: 3.2, Điểm thi: 0.0
5	22Q30110134	Điều dưỡng 10A	Tạ Phương	Linh	29.02.2004	6.7	15	Chính trị: 4.4, Điểm thi: 2.5 Mô đun 1: 5.9, Điểm thi: 4.5 Mô đun 13: 5.3, Điểm thi: 4.0
6	22Q30110140	Điều dưỡng 10A	Lê Trần Khôi	Nguyễn	07.12.2004	6.3	17	Chính trị: 5.0, Điểm thi: 3.5 Pháp luật và TCYT: 5.4, Điểm thi: 4.5 Mô đun 1: 4.3, Điểm thi: 3.0 Mô đun 4: 5.1, Điểm thi: 4.5 Mô đun 6: 4.7, Điểm thi: 4.5 Mô đun 7: 5.3, Điểm thi: 4.0 Mô đun 13: 5.7, Điểm thi: 4.0 Mô đun 22: 5.2, Điểm thi: 4.5
7	22Q30110203	Điều dưỡng 10B	Đặng Thị Ngọc	Anh	22.03.2004	6.8	8	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.0
8	22Q30110205	Điều dưỡng 10B	Hoàng Lan	Anh	26.08.2004	6.9	13	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.0 Ngoại ngữ: 6.6, Điểm thi: 4.5
9	22Q30110207	Điều dưỡng 10B	Tạ Lan	Anh	08.03.2004	6.2	12	Chính trị: 2.9, Điểm thi: 0.0 Pháp luật TCYT: 5.6, Điểm thi: 4.5 Mô đun 1: 4.7, Điểm thi: 4.0 Mô đun 3: 1.9, Điểm thi: 0.0 Mô đun 10: 4.0, TTBV Thần kinh: 0.0 Mô đun 13: 3.5, Điểm thi: 0.0 Mô đun 14: 2.9, Điểm thi: 0.0 Mô đun 20: 3.1, Điểm thi: 0.0
10	22Q30110225	Điều dưỡng 10B	Trần Thị	Huyền	23.01.2004	6.7	10	Chính trị: 5.0, Điểm thi: 3.5
11	22Q30110233	Điều dưỡng 10B	Trần Khánh	Linh	17.11.2004	6.4	9	Chính trị: 5.8, Điểm thi: 4.5 Mô đun 13: 5.9, Điểm thi: 4.5
12	22Q30110240	Điều dưỡng 10B	Phạm Thanh	Nhân	12.02.2003	7	4	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.0
13	22Q30110303	Điều dưỡng 10C	Bùi Thị Hoài	Anh	04.11.2004	6.4	8	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.0 Pháp luật & TCYT: 2.9, Điểm thi: 0.0 Mô đun 1: 5.1, Điểm thi: 4.0 Mô đun 14: 2.7, Điểm thi: 0.0
14	22Q30110342	Điều dưỡng 10C	Trương Thị Quỳnh	Mai	04.10.2003	6.8	4	Chính trị: 5.0, Điểm thi: 3.5
15	22Q30110346	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Hồng	Nhung	15.01.2004	6.5	14	Chính trị: 5.6, Điểm thi: 4.0 Mô đun 6: 5.3, Điểm thi: 3.5 Mô đun 22: 5.2, Điểm thi: 4.0
16	22Q30110365	Điều dưỡng 10C	Phạm Vũ Anh	Tuấn	14.09.2004	6.4	11	Mô đun 13: 5.3, Điểm thi: 3.5
17	22Q30110408	Điều dưỡng 10D	Lê Văn	Bình	12.10.2004	5.6	16	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5 Mô đun 12: 2.8, TTBV GMHS: 0.0 Mô đun 13: 6.3, Điểm thi: 4.5 Mô đun 15: 0.0, TTBV Sản: 0.0 Mô đun 16: 0.0, TTBV Nhi: 0.0 Mô đun 18: 3.5, TTBV Chống độc: 0.0

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Số MH/MĐ thi lại, học lại	Ghi chú
18	22Q30110415	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Hoàng	Giáp	07.05.2004	5	17	Chính trị: 2.8, Điểm thi: 0.0 Mô đun 1: 5.9, Điểm thi: 4.0 Mô đun 6: 4.7, Điểm thi: 4.5 Mô đun 7: 3.2, Điểm thi: 0.0 Mô đun 9: 2.5, TTBV Huyết học: 0.0 Mô đun 10: 0.0 - TTBV Thần kinh: 0.0 - TTBV: PHCN: 0.0 Mô đun 12: 3.3, TTBV GMHS: 0.0 Mô đun 13: 5.8, Điểm thi: 4.5 Mô đun 15: 0.0, TTBV Sản: 0.0 Mô đun 16: 0.0, TTBV Nhi: 0.0 Mô đun 18: 0.0 - Truyền nhiễm: 0.0 - Đột quỵ: 0.0
19	22Q30110448	Điều dưỡng 10D	Lê Hà	Phượng	30.12.2004	6.4	12	Chính trị: 5.8, Điểm thi: 4.5 Mô đun 23: 0.0, Điểm thi: 0.0
20	22Q30110462	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Lâm	Tú	20.01.2004	6.5	14	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5
21	22Q30110503	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Hải	Anh	17.06.2004	6.5	18	Mô đun 1: 6.4, Điểm thi: 4.5 Mô đun 13: 5.9, Điểm thi: 4.5
22	22Q30110510	Điều dưỡng 10E	Lê Thị Thanh	Chúc	25.12.2004	6.4	19	Chính trị: 4.7, Điểm thi: 3.0
23	22Q30110543	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Ngọc	Nha	30.11.2003	6.3	11	Chính trị: 5.0, Điểm thi: 3.5 Mô đun 1: 6.2, Điểm thi: 4.5 Mô đun 7: 5.9, Điểm thi: 4.0
24	20Q30181421	Điều dưỡng 10G	Phạm Thị	Ly	15.04.2002	6.6	9	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.0
25	22Q30110607	Điều dưỡng 10G	Bùi Ngọc	Ánh	19.11.2004	6.4	13	Mô đun 1: 5.2, Điểm thi: 4.5 Mô đun 20: 5.1, Điểm thi: 4.0 Mô đun 22: 5.5, Điểm thi: 4.5
26	22Q30110623	Điều dưỡng 10G	Ngô Thị Minh	Hiền	22.01.2004	6.5	10	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.5
27	22Q30110630	Điều dưỡng 10G	Doãn Trần Tùng	Lâm	27.09.2004	6.5	11	Mô đun 6: 5.5, Điểm thi: 4.5
28	22Q30110633	Điều dưỡng 10G	Phùng Ngọc	Liên	30.11.2003	6.9	3	GDTC: 1.9, Điểm thi: 0.0
29	22Q30110640	Điều dưỡng 10G	Bạc Thị Trà	My	07.08.2004	6.6	17	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.0 Mô đun 6: 3.1, Điểm thi: 0.0
30	22Q30110653	Điều dưỡng 10G	Mai Phương	Thảo	07.11.2004	6.3	11	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5 Mô đun 20: 5.0, Điểm thi: 4.5
31	22Q30110655	Điều dưỡng 10G	Trần Thị Thanh	Thảo	17.12.2004	6.5	11	Chính trị: 5.3, Điểm thi: 3.5 Mô đun 13: 5.9, Điểm thi: 4.5
32	22Q30110703	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30.12.2004	6.7	11	Chính trị: 5.8, Điểm thi: 4.5
33	22Q30110708	Điều dưỡng 10H	Trịnh Mai	Anh	13.12.2004	5.7	15	Chính trị: 4.6, Điểm thi: 3.0 Mô đun 13: 6.0, Điểm thi: 4.5 Mô đun 22: 4.4, Điểm thi: 4.0
34	22Q30110711	Điều dưỡng 10H	Phạm Thị	Ánh	02.01.2004	6.2	10	Chính trị: 5.0, Điểm thi: 3.5 Mô đun 15: 2.0, TTBV Sản: 2.0
35	22Q30110712	Điều dưỡng 10H	Dương Việt	Đức	27.11.2004	6.2	14	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 4.0
36	22Q30110718	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Văn	Hiếu	07.02.2004	6.3	14	Chính trị: 5.5, Điểm thi: 4.5
37	22Q30110723	Điều dưỡng 10H	Chữ Văn	Huy	22.05.2004	6.4	13	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 4.0
38	22Q30110744	Điều dưỡng 10H	Lê Hải Yến	Ngọc	18.07.2004	6.7	10	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 3.5
39	22Q30110754	Điều dưỡng 10H	Tạ Thị Phương	Thảo	23.06.2004	6.3	16	Chính trị: 5.0, Điểm thi: 3.5
40	22Q30110756	Điều dưỡng 10H	Vũ Thanh	Thảo	15.01.2004	6.7	12	Chính trị: 5.0, Điểm thi: 3.5

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Số MH/MĐ thi lại, học lại	Ghi chú
41	22Q30110757	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Đức	Thiện	11.12.2004	6	8	Chính trị: 5.2, Điểm thi: 4.0 Pháp luật & TCYT: 4.8, Điểm thi: 4.0 Mô đun 1: 5.1, Điểm thi: 4.5 Mô đun 6: 5.5, Điểm thi: 4.0 Mô đun 13: 2.5, Điểm thi: 0.0 Mô đun 14: 0.0, Điểm thi: 0.0 Mô đun 20: 2.8, Điểm thi: 0.0 Mô đun 22: 3.2, Điểm thi: 0.0
42	22Q30110762	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Khánh	Vân	14.12.2004	6.6	13	Chính trị: 4.9, Điểm thi: 3.5

LÃNH ĐẠO PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Đào Xuân Cơ

Nguyễn Văn Đạt

